

BẢNG 1. DANH MỤC CÁC NGÀNH, CHUYÊN NGÀNH, CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC, THẠC SĨ ĐƯỢC COI LÀ PHÙ HỢP VỚI CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TIẾN SĨ

STT	Chương trình đăng ký dự tuyển nghiên cứu sinh	Các ngành, chuyên ngành, chương trình đào tạo đại học/thạc sĩ được đăng ký dự tuyển nghiên cứu sinh		
		Lĩnh vực / nhóm ngành / Ngành (ghi trên bằng đại học/thạc sĩ)	Chuyên ngành / Chương trình đào tạo (ghi trên bằng điểm đại học/thạc sĩ)	Điều kiện kèm theo
1	KINH TẾ HỌC (Đơn vị quản lý chuyên môn: Khoa Kinh tế học)			
	Từ cử nhân	Kinh tế	Các chuyên ngành	
	Từ thạc sĩ	Kinh tế Kinh doanh và quản lý Toán, Thống kê	Các chuyên ngành	
2	LỊCH SỬ KINH TẾ (Đơn vị quản lý chuyên môn: Khoa Kinh tế học)			
	Từ cử nhân	Kinh tế học Kinh tế phát triển	Các chuyên ngành	
	Từ thạc sĩ	Kinh tế Kinh doanh và quản lý	Các chuyên ngành	
3	THỐNG KÊ KINH TẾ (Đơn vị quản lý chuyên môn: Khoa Thống kê)			
	Từ cử nhân	Thống kê kinh tế Toán kinh tế Kinh tế học Tin học kinh tế Toán - Tin	Các chuyên ngành	
	Từ thạc sĩ	Kinh tế Kinh doanh và quản lý Toán - Tin học	Các chuyên ngành	
4	TOÁN KINH TẾ (Đơn vị quản lý chuyên môn: Khoa Toán kinh tế)			
	Từ cử nhân	Kinh tế Toán kinh tế Thống kê kinh tế Toán học – Tin học	Các chuyên ngành	
	Từ thạc sĩ	Kinh tế Kinh doanh và quản lý Toán học – Tin học	Các chuyên ngành	
5	KINH TẾ HỌC ĐÀO TẠO BẰNG TIẾNG ANH (Đơn vị quản lý chuyên môn: Viện Phát triển bền vững)			
	Từ thạc sĩ	Kinh tế Kinh doanh và quản lý	Các chuyên ngành	
		Ngành khác		Có yếu tố chuyên môn phù hợp, xếp loại tốt nghiệp từ khá trở lên (điểm TB từ 7,0 trở lên trên thang điểm 10 hoặc tương đương)
6	KINH TẾ CHÍNH TRỊ (Đơn vị quản lý chuyên môn: Khoa Lý luận Chính trị)			
	Từ cử nhân	Kinh tế	Các chuyên ngành	
	Từ thạc sĩ	Kinh tế Kinh doanh và quản lý	Các chuyên ngành	
7	KINH TẾ ĐẦU TƯ (Đơn vị quản lý chuyên môn: Khoa Đầu tư)			
	Từ cử nhân	Kinh tế, Kinh tế đầu tư	Kinh tế đầu tư	
	Từ thạc sĩ	Kinh tế Kinh doanh và quản lý	Các chuyên ngành	

STT	Chương trình đăng ký dự tuyển nghiên cứu sinh	Các ngành, chuyên ngành, chương trình đào tạo đại học/thạc sĩ được đăng ký dự tuyển nghiên cứu sinh		
		Lĩnh vực / nhóm ngành / Ngành <i>(ghi trên bằng đại học/thạc sĩ)</i>	Chuyên ngành / Chương trình đào tạo <i>(ghi trên bằng điểm đại học/thạc sĩ)</i>	Điều kiện kèm theo
8	KINH TẾ PHÁT TRIỂN (Đơn vị quản lý chuyên môn: Khoa Kế hoạch và Phát triển)			
	Từ cử nhân	Kinh tế	Kinh tế phát triển, Kế hoạch	
	Từ thạc sĩ	Kinh tế Kinh doanh và quản lý Y tế cộng đồng Khoa học Môi trường Địa lý kinh tế Nghiên cứu phát triển quốc tế và xã hội Công tác xã hội Quản lý Y tế Quy hoạch vùng và đô thị Xã hội học Kinh tế nông nghiệp Phát triển nông thôn Quản lý văn hóa	Các chuyên ngành	
9	KINH TẾ QUỐC TẾ (Đơn vị quản lý chuyên môn: Viện Thương mại và Kinh tế quốc tế)			
	Từ cử nhân	Kinh tế	Kinh tế quốc tế Kinh tế đối ngoại	
		Quản trị kinh doanh	QTKD quốc tế	
Từ thạc sĩ	Kinh tế Kinh doanh và quản lý	Các chuyên ngành		
10	KINH TẾ NÔNG NGHIỆP (Đơn vị quản lý chuyên môn: Khoa Bất động sản và Kinh tế tài nguyên)			
	Từ cử nhân	Kinh tế	Kinh tế nông nghiệp và phát triển nông thôn, Kinh tế nông nghiệp, Kinh tế nông nghiệp và tài nguyên	
		Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh nông nghiệp; Kinh doanh nông nghiệp	
		Phát triển nông thôn	Phát triển nông thôn	Ứng viên đang công tác ở các tổ chức và lĩnh vực liên quan đến nông nghiệp, nông thôn, nông dân
		Kinh tế tài nguyên	Kinh tế tài nguyên	
	Từ thạc sĩ	Kinh tế Kinh doanh và quản lý	Các chuyên ngành	
		Nông học	Phát triển nông thôn	Ứng viên đang công tác ở các tổ chức và lĩnh vực liên quan đến nông nghiệp, nông thôn, nông dân
		Lâm nghiệp	Quản lý bảo vệ tài nguyên rừng	
		Thủy sản	Quản lý và bảo vệ nguồn lợi thủy sản; Khai thác thủy sản	
		Nông nghiệp	Quy hoạch và sử dụng đất nông nghiệp	
		Lâm nghiệp	Điều tra và quy hoạch rừng; Quản lý bảo vệ tài nguyên rừng	
	Từ thạc sĩ	Xã hội học	Xã hội học nông thôn	
		Phát triển nông thôn	Phát triển nông thôn	
Quản lý tài nguyên và môi trường		Quản lý đất đai, Quản lý tài nguyên và môi trường		

STT	Chương trình đăng ký dự tuyển nghiên cứu sinh	Các ngành, chuyên ngành, chương trình đào tạo đại học/thạc sĩ được đăng ký dự tuyển nghiên cứu sinh			
		Lĩnh vực / nhóm ngành / Ngành <i>(ghi trên bằng đại học/thạc sĩ)</i>	Chuyên ngành / Chương trình đào tạo <i>(ghi trên bằng điểm đại học/thạc sĩ)</i>	Điều kiện kèm theo	
11	MARKETING (Đơn vị quản lý chuyên môn: Khoa Marketing)				
	Từ cử nhân	Kinh tế	Thẩm định giá		
		Quản trị kinh doanh	Marketing, Quản trị quảng cáo		
	Từ thạc sĩ	Kinh tế Kinh doanh và quản lý	Các chuyên ngành	Tốt nghiệp đại học ngành QTKD	
Mỹ thuật công nghiệp		Thiết kế mỹ thuật công nghiệp			
12	QUẢN TRỊ KINH DOANH (KHOA) (Đơn vị quản lý chuyên môn: Khoa Quản trị kinh doanh)				
	Từ cử nhân	Quản trị kinh doanh	Quản trị doanh nghiệp QTKD CN&XD QTKD Tổng hợp Quản trị chất lượng		
	Từ thạc sĩ	Kinh tế Kinh doanh và quản lý	Các chuyên ngành		
13	QUẢN TRỊ KINH DOANH (VIỆN) (Đơn vị quản lý chuyên môn: Viện Quản trị kinh doanh)				
	Từ cử nhân	Quản trị kinh doanh	QTKD Tổng hợp		
	Từ thạc sĩ	Kinh tế Kinh doanh và quản lý	Các chuyên ngành		
14	QUẢN TRỊ KINH DOANH BẤT ĐỘNG SẢN (Đơn vị quản lý chuyên môn: Khoa Bất động sản và Kinh tế tài nguyên)				
	Từ cử nhân	Kinh tế	Kinh tế và quản lý địa chính		
		Quản trị kinh doanh	QTKD bất động sản, Kinh doanh bất động sản, Kinh tế bất động sản và địa chính		
	Từ thạc sĩ	Kinh tế Kinh doanh và quản lý Quản lý đất đai	Các chuyên ngành	Công tác trong lĩnh vực kinh doanh và quản lý	
		Kiến trúc Quản lý đô thị	Các chuyên ngành		
		Luật	Luật Kinh tế		Ứng viên từng làm luận văn thạc sĩ về luật đất đai, nhà ở, bất động sản; hoặc đang công tác trong lĩnh vực quản lý đất đai, bất động sản.
		Trắc địa	Các chuyên ngành		Đang công tác ở các cơ quan quản lý nhà nước hoặc các đơn vị kinh doanh thuộc các lĩnh vực có liên quan đến bất động sản...
Xây dựng/ Kỹ thuật		Xây dựng dân dụng và công nghiệp; Kỹ thuật xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp			
15	CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ KINH DOANH QUỐC TẾ (Đơn vị quản lý chuyên môn: Viện Thương mại và Kinh tế quốc tế)				
Từ cử nhân	Kinh tế	Kinh tế quốc tế Kinh tế đối ngoại			
	Quản trị kinh doanh	QTKD quốc tế			
Từ thạc sĩ	Kinh tế Kinh doanh và quản lý	Các chuyên ngành			

STT	Chương trình đăng ký dự tuyển nghiên cứu sinh	Các ngành, chuyên ngành, chương trình đào tạo đại học/thạc sĩ được đăng ký dự tuyển nghiên cứu sinh		
		Lĩnh vực / nhóm ngành / Ngành (ghi trên bằng đại học/thạc sĩ)	Chuyên ngành / Chương trình đào tạo (ghi trên bằng điểm đại học/thạc sĩ)	Điều kiện kèm theo
16	QUẢN TRỊ KINH DOANH ĐÀO TẠO BẰNG TIẾNG ANH (Đơn vị quản lý chuyên môn: Viện Phát triển bền vững)			
	Tù cử nhân	Kinh tế Kinh doanh và quản lý	Các chuyên ngành	Có yếu tố chuyên môn phù hợp, xếp loại tốt nghiệp từ khá trở lên (điểm TB từ 7,0 trở lên trên thang điểm 10 hoặc tương đương)
		Ngành khác		
Tù thạc sĩ	Kinh tế Kinh doanh và quản lý	Các chuyên ngành		
17	KINH TẾ VÀ QUẢN LÝ THƯƠNG MẠI (Đơn vị quản lý chuyên môn: Viện Thương mại và Kinh tế quốc tế)			
	Tù cử nhân	Kinh tế	Hải quan	
		QTKD	QTKD thương mại Thương mại quốc tế Thương mại điện tử	
Tù thạc sĩ	Kinh tế Kinh doanh và quản lý	Các chuyên ngành		
18	TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG (Đơn vị quản lý chuyên môn: Viện Ngân hàng - Tài chính)			
	Tù cử nhân	Ngân hàng - Tài chính	Ngân hàng; Tài chính doanh nghiệp; Tài chính công; Thị trường chứng khoán; Tài chính quốc tế	
	Tù thạc sĩ	Kinh tế Kinh doanh và quản lý	Các chuyên ngành	
19	KINH TẾ BẢO HIỂM (Đơn vị quản lý chuyên môn: Khoa Bảo hiểm)			
	Tù cử nhân	Kinh tế Bảo hiểm	Kinh tế bảo hiểm Bảo hiểm xã hội	
	Tù thạc sĩ	Kinh tế Kinh doanh và quản lý	Các chuyên ngành	
20	KẾ TOÁN, KIỂM TOÁN VÀ PHÂN TÍCH (Đơn vị quản lý chuyên môn: Viện Kế toán - Kiểm toán)			
	Tù cử nhân	Kế toán	Kế toán tổng hợp, Kiểm toán	
	Tù thạc sĩ	Kinh tế Kinh doanh và quản lý	Các chuyên ngành	
21	KINH TẾ LAO ĐỘNG (Đơn vị quản lý chuyên môn: Kinh tế và Quản lý nguồn nhân lực)			
	Tù cử nhân	Kinh tế	Kinh tế lao động	
		Quản trị kinh doanh	Quản trị nhân lực	
Tù thạc sĩ	Kinh tế Kinh doanh và quản lý	Các chuyên ngành		
22	QUẢN TRỊ NHÂN LỰC (Đơn vị quản lý chuyên môn: Khoa Kinh tế và Quản lý nguồn nhân lực)			
	Tù cử nhân	Kinh tế	Kinh tế lao động, Kinh tế và quản lý nguồn nhân lực	
		Quản trị kinh doanh	Các chuyên ngành	
		Quản trị nhân lực	Quản trị nhân lực	
Tù thạc sĩ	Kinh tế Kinh doanh và quản lý	Các chuyên ngành		

STT	Chương trình đăng ký dự tuyển nghiên cứu sinh	Các ngành, chuyên ngành, chương trình đào tạo đại học/thạc sĩ được đăng ký dự tuyển nghiên cứu sinh		
		Lĩnh vực / nhóm ngành / Ngành (ghi trên bằng đại học/thạc sĩ)	Chuyên ngành / Chương trình đào tạo (ghi trên bằng điểm đại học/thạc sĩ)	Điều kiện kèm theo
23	HỆ THỐNG THÔNG TIN QUẢN LÝ (Đơn vị quản lý chuyên môn: Viện Công nghệ thông tin và Kinh tế số)			
	Từ cử nhân	Hệ thống thông tin kinh tế	Tin học kinh tế; Hệ thống thông tin quản lý; Hệ thống thông tin kinh doanh; Tin học quản lý; Tin học kế toán; Quản trị thông tin các nguồn lực thông tin	
	Từ thạc sĩ	Quản lý và phân tích thông tin KT	Quản lý và phân tích thông tin kinh tế; Quản trị Hệ thống thông tin; Hệ thống thông tin kinh doanh; Khoa học ra quyết định và HTTT; Quản trị (các nguồn lực) thông tin	
		Máy tính	Công nghệ phần mềm; Công nghệ thông tin; Quản trị CNTT HTTT máy tính; Khoa học về thông tin	
		Toán/Máy tính	Toán tin ứng dụng	
		Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh có định hướng Hệ thống thông tin	
Kinh tế Kinh doanh và quản lý	Các chuyên ngành	Tốt nghiệp đại học ngành đúng hoặc phù hợp với ngành HTTT Kinh tế		
24	KINH TẾ DU LỊCH (Đơn vị quản lý chuyên môn: Khoa Du lịch và Khách sạn)			
	Từ cử nhân	Quản trị kinh doanh	Các chuyên ngành QTKD du lịch, khách sạn, lữ hành	
		Du lịch, Khách sạn, nhà hàng	Các chuyên ngành	
	Từ thạc sĩ	Kinh tế, Kinh doanh và quản lý Du lịch, Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	Các chuyên ngành	
Địa lý		Địa lý du lịch		
25	KHOA HỌC QUẢN LÝ (Đơn vị quản lý chuyên môn: Khoa Khoa học Quản lý)			
	Từ cử nhân	Kinh tế	Quản lý kinh tế, Kinh tế và quản lý công	
	Từ thạc sĩ	Kinh tế, Kinh doanh và quản lý Logistics và quản lý chuỗi cung ứng Quản lý xây dựng, Quản lý đất đai	Các chuyên ngành	
26	QUẢN LÝ CÔNG (Đơn vị quản lý chuyên môn: Khoa Khoa học Quản lý)			
	Từ cử nhân	Kinh tế	Quản lý kinh tế Kinh tế và quản lý công	
	Từ thạc sĩ	Kinh tế, Kinh doanh và quản lý Quản lý y tế, Quản lý giáo dục, Công tác xã hội	Các chuyên ngành	

STT	Chương trình đăng ký dự tuyển nghiên cứu sinh	Các ngành, chuyên ngành, chương trình đào tạo đại học/thạc sĩ được đăng ký dự tuyển nghiên cứu sinh		
		Lĩnh vực / nhóm ngành / Ngành <i>(ghi trên bằng đại học/thạc sĩ)</i>	Chuyên ngành / Chương trình đào tạo <i>(ghi trên bằng điểm đại học/thạc sĩ)</i>	Điều kiện kèm theo
27	PHÂN BỐ LỰC LƯỢNG SẢN XUẤT VÀ PHÂN VÙNG KINH TẾ (Đơn vị quản lý chuyên môn: Khoa Môi trường, Đô thị và Biến đổi khí hậu)			
	Từ cử nhân	Kinh tế	Kinh tế và quản lý môi trường, Kinh tế và quản lý đô thị	
	Từ thạc sĩ	Kinh tế Kinh doanh và quản lý	Các chuyên ngành	
	Từ thạc sĩ	Khoa học môi trường và Bảo vệ môi trường	Quản lý môi trường và sử dụng và bảo vệ tài nguyên môi trường	Có ít nhất 3 năm công tác trong lĩnh vực tài nguyên, môi trường; quản lý, quy hoạch và tổ chức lãnh thổ.
		Địa lý học	Địa lý kinh tế	
		Kiến trúc	Quy hoạch và Quản lý đô thị & công trình	
		Thủy lợi	Quy hoạch và Quản lý tài nguyên nước	
		Lâm nghiệp	Quản lý bảo vệ tài nguyên rừng	
Thủy sản		Quản lý và bảo vệ nguồn lợi thủy sản		
28	QUẢN LÝ CÔNG NGHIỆP (Đơn vị quản lý chuyên môn: Khoa Quản trị kinh doanh)			
	Từ cử nhân	Kinh tế Quản trị kinh doanh	Kinh tế công nghiệp QTKD CN và XD Quản trị doanh nghiệp	
	Từ thạc sĩ	Kinh tế Kinh doanh và quản lý	Các chuyên ngành	